

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 146/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Đoàn Thị V, sinh năm: 2000; nơi cư trú: thôn I, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và anh Huỳnh Phú N, sinh năm: 1995; nơi cư trú: thôn I, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị V và anh Huỳnh Phú N kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ hơn hai tháng nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị V, anh N đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị và anh. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị V, anh N là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] Về con chung: Hai bên xác định vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh L, sinh ngày 10/01/2021. Chị Đoàn Thị V và anh Huỳnh Phú N thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận: Chị Đoàn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Huỳnh L, sinh ngày 10/01/2021. Anh Huỳnh Phú N cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng

6/2021 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Xét yêu cầu công nhận thỏa thuận việc nuôi con chung giữa chị V và anh N là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích của con nên công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị V và anh Huỳnh Phú N thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, thỏa thuận này của chị V và anh N là đảm bảo theo quy định của pháp luật nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị V và anh Huỳnh Phú N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Huỳnh L, sinh ngày 10/01/2021. Anh Huỳnh Phú N cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2021 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày chị Đoàn Thị V có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Huỳnh Phú N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị V và anh Huỳnh Phú N thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị V, anh N đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005659 ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã H, huyện D,
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Đoàn Văn Chiến